

Số: 372 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
dự án Trụ sở làm việc công an xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh  
của Ban Quản lý Dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Vĩnh Thạnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 274/STNMT-CCBVMT ngày 20/01/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trụ sở làm việc công an xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-STNMT ngày 21/01/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trụ sở làm việc công an xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Vĩnh Thạnh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ TNMT (đề b/c);
- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Sở TNMT;
- UBND H.Vĩnh Thạnh;
- UBND xã Vĩnh Hiệp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TRỤ**  
**SỞ LÀM VIỆC CÔNG AN XÃ VĨNH HIỆP, HUYỆN VĨNH THẠNH CỦA**  
**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD VÀ PTQĐ HUYỆN VĨNH THẠNH**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025*  
*của UBND tỉnh Bình Định)*

**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên Dự án: Trụ sở làm việc Công an xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh.
- Địa điểm thực hiện: Xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh.
- Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh.
- Địa chỉ liên hệ: thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

**1.2. Phạm vi, quy mô**

- Tổng diện tích thực hiện dự án 977,3 m<sup>2</sup>.
- Quy mô: Đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc cho công an xã Vĩnh Hiệp 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 226,09m<sup>2</sup> và tường rào cổng ngõ, sân bê tông, nhà để xe, san nền và các công trình phụ trợ khác.

**1.3. Các hạng mục công trình**

1.3.1. Các hạng mục công trình chính: Nhà làm việc 02 tầng.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: tường rào cổng ngõ, sân bê tông, nhà để xe, san nền và các công trình phụ trợ khác.

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thu gom và thoát nước mưa.

- Xây dựng 01 bể tự hoại 5 ngăn với dung tích khoảng 04m<sup>3</sup> để xử lý nước thải sinh hoạt.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 815,6 m<sup>2</sup>.

**1.5. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường:** Hoạt động khai thác vật liệu san nền, vật liệu thi công phục vụ dự án.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Hoạt động thi công xây dựng tại dự án: Phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các thiết bị thi công.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu: Phát sinh bụi, khí thải tác động đến người dân sống dọc tuyến đường vận chuyển và nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển.

- Trong giai đoạn vận hành: hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải; phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trong quá trình làm việc các chiến sĩ công an và người dân đến liên hệ công tác....

- Dự án chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 815,6 m<sup>2</sup> đất lúa 2 vụ, ảnh hưởng đến sinh kế của người dân.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải**

##### **a) Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,54 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và vi sinh,...

- Nước thải xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng 01 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu chứa cặn lơ lửng, đất, cát, xi măng, dầu mỡ từ máy móc, thiết bị.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

##### **b) Giai đoạn hoạt động**

Nước thải sinh hoạt phát sinh với lưu lượng khoảng 0,84 m<sup>3</sup>/ngày. Nước thải chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N,P), vi sinh,...

#### **3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, VOC,...

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

#### **3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt**

##### **a) Giai đoạn thi công, xây dựng**

Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 12 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây, giấy vụn, carton, vỏ đồ hộp, chai lọ,...

b) Giai đoạn hoạt động: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 5,6 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, giấy thải, thủy tinh ...

### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

Trong quá trình thi công, xây dựng phát sinh lượng chất thải rắn thông thường, cụ thể: Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình, tháo dỡ đoạn mương bê tông xi măng bị chiếm dụng trong phạm vi dự án với chiều dài 65m, kích thước (30cmx30cm). Thành phần chủ yếu là bê tông xi măng, bao bì xi măng, sắt thép vụn, gỗ...

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát với khối lượng khoảng 10 kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là các loại vật dụng nhiễm dầu thải, bóng đèn huỳnh quang, que hàn thải...

b) Giai đoạn hoạt động: Chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát phát sinh với khối lượng khoảng 3 kg/năm. Thành phần chủ yếu là bình xịt côn trùng, bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển,...

### 3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục dự án và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động thi công đắp nền, hoàn trả mương nước hiện trạng tại khu vực thi công gây ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, ngập úng cục bộ, nguồn nước tưới nông nghiệp và gây cản trở hoạt động giao thông đi lại của người dân tại khu vực.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực dự án.

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

##### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

###### **4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn**

###### **a) Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo rãnh thoát nước tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải vệ sinh dụng cụ thi công: bố trí 01 bể chứa có thể tích 1,5m<sup>3</sup> để rửa dụng cụ, nước thải sau khi lắng cặn được tái sử dụng cho quá trình xây dựng.

###### **b) Giai đoạn hoạt động**

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa từ mái nhà làm việc và nhà để xe được thu gom theo đường ống PVC D60, nước mưa khu vực sân đường nội bộ dự án chảy tràn trên bề mặt thoát ra hướng Đông Bắc khu vực dự án.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Giai đoạn đầu hoạt động: xây dựng 01 bể tự hoại 5 ngăn có dung tích khoảng 4 m<sup>3</sup> để xử lý nước thải phát sinh từ dự án.

+ Giai đoạn khi hạ tầng về thu gom và xử lý nước thải của khu vực được xây dựng: nước thải sinh hoạt phát sinh từ Dự án sau khi được xử lý bằng bể tự hoại sẽ được đấu nối vào hệ thống thoát nước thải chung, dẫn về trạm xử lý nước thải chung theo Quy hoạch để xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

###### **4.1.2. Đối với bụi, khí thải**

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín; chở đúng tải trọng và tốc độ quy định.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2m.

- Dùng tôn cao 2m để che chắn xung quanh công trình, cách li công trình với các khu vực xung quanh.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

**4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải phải kiểm soát, chất thải nguy hại**

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải sinh hoạt: bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại lán trại, khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân; định kỳ thu gom và xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

+ Đất đào hố móng tận dụng đắp lại hố móng và san nền dự án

+ Các chất thải có thể tái sinh tái chế như bao bì giấy, plastic, sắt, thép, cốt pha bằng gỗ,... sẽ được bán cho các đơn vị thu gom phế liệu có chức năng. Phần chất thải xây dựng không thể tận dụng được sẽ thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn hoạt động

- Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại khu vực nhà làm việc, sân đường nội bộ.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công: Bố trí các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động: Thu gom, phân loại, lưu giữ, chuyển giao CTNH, chất thải phải kiểm soát cho đơn vị chức năng theo quy định.

- Quy định áp dụng: Điều 68, 69, 71 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

**4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung**

- Sử dụng các thiết bị công được đăng kiểm, hạn chế sử dụng nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn cùng một thời điểm; thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ

ngủ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### **4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác**

##### **4.4.1. Phương án giảm thiểu tác động do hoạt động chiếm dụng đất lúa**

Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, ổn định sinh kế theo quy định cho các hộ dân chịu tác động do hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Dự án chỉ được phép triển khai sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

##### **4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông**

Đảm bảo an toàn giao thông: Thực hiện phân luồng giao thông, lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông, nhà trường và người dân xung quanh được biết.

#### **4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

##### **4.5.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố kỹ thuật**

Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế kỹ thuật và thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

##### **4.5.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông**

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

##### **4.5.3. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động**

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân, đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công trong mùa mưa lũ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

##### **4.5.4. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng**

Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây ứ đọng, ngập úng.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng**

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

## **6. Các yêu cầu khác có liên quan**

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng Dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/ BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường./.